

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : HUYNH VAN QUAN
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
AGE, PLACE OF BIRTH : 03 01 1940
Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): nam Female (Nu): _____

MARITAL STATUS : Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): Co
Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : Số 01, đường Lê Lợi Khu 3 huyện Di Linh
Dia chi tai Viet-Nam) linh Lam Dong

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) Co No (Khong) _____

If Yes (Neu co): From (Tu): tháng 3/1975 To (Den): 30/3/1982

PLACE OF RE-EDUCATION: Trai A1 (A30) Tỉnh Phú Cường
AMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghề nghiệp): _____

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____

IN ARMY (Quan coi VN) Rank (Cap bac): Đan úy tiền đoàn phó

GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chue vu): _____

Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): Co No (Khong): _____

IV Number (So ho so): 248347

No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 01 V8 + 02 con
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): Số 01, Đường Lê Lợi
Khu 3 Di Linh - Tỉnh Lâm Đồng

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro)
HUYNH NGOC KHANH

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): La con ruột

NAME & SIGNATURE: HUYNH NGOC KHANH Khánh

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT

(Ten, Chu ky, Dia chi va Diên thoại của nguoi dien don nay)

Huỳnh Văn Quan Số 1, Khu 3 Di Linh - Lâm Đồng

DATE: 12 - 13 - 1989

Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

Gồm 03 nguồn thấp tầng

1. Vợ: NGUYỄN - THỊ - NHUẬN

ngày tháng năm sinh: 1943

nơi sinh: Xuân Hòa - Hà Bắc

nơi thường trú: Số 1 - Lê Lợi - Khu 3 Di Linh

2. Con: HUYNH THỊ NGỌC DUNG

ngày tháng năm sinh: 01-02-1974

nơi sinh: Bệnh viện Di Linh - Lâm Đồng

nơi thường trú: Khu 3 Di Linh - Lâm Đồng

3. Con: HUYNH - THANH - PHONG

ngày tháng năm sinh: 12-04-1975

nơi sinh: Sài Gòn

nơi thường trú: Khu 3 Di Linh - Lâm Đồng

INTAKE FORM (Two Copies)
MAO DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : HUYNH VAN QUAN
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

AGE, PLACE OF BIRTH : 03 01 1940
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): nam Female (Nu): _____

MARITAL STATUS : Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): Co
Tình trạng gia dinh)

ADDRESS IN VIETNAM : Số 01 Đường Lê Lợi, Khu 3 huyện Di Linh
Địa chỉ tại Việt-Nam) tỉnh LÂM-ĐÔNG

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tại VN hay không): Yes (Co) Co No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): tháng 3/1975 To (Den): 30/3/1982

PLACE OF RE-EDUCATION: Trại A1 (A30 cũ) tỉnh Phú Khánh
AMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghề nghiệp): _____

EDUCATION IN U.S. (Du học tại Mỹ): _____

IN ARMY (Quan Cui VN) Rank (Cap bac): Đại úy Tiến sĩ quân phục

GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ): _____ Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): Co 248347
IV Number (So ho so): 248347
No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So người đi theo): 01 vợ + 02 con
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi

MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN): Số 1 Đường Lê Lợi, Khu 3
huyện Di Linh tỉnh LÂM-ĐÔNG

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo trợ)
Huỳnh-ngọc-KHANH
New York - USA 12594

U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): Không

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tại VN): là con ruột

NAME & SIGNATURE: HUYNH NGOC KHANH Khánh Huỳnh
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
Ten, Chu ky, Địa chỉ và Điện thoại của người diện đơn này) Wan

DATE: 12-15-1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

Gồm 03 nguồn thấp tầng

1. Vở : NGUYỄN - THỊ - NHIỆM
ngày tháng năm sinh : 1943
nơi sinh : Xuân Hòa - Hà Bắc
Địa chỉ thường trú : Số 1 - Lê Lợi - Khu 3 B. Hà Nội
02. Con : HUỠNH - THỊ - NGỌC - DUNG
ngày tháng năm sinh : 01-02-1974
nơi sinh : Bệnh viện Di Linh - Lâm Đồng
nơi thường trú : Khu 3 Di Linh - Lâm Đồng
03. Con : HUỠNH - THANH - PHONG
ngày tháng năm sinh : 12-04-1975
nơi sinh : SÀI GÒN
nơi thường trú : Khu 3 B. Hà Nội - Lâm Đồng



696-26.5.82

SỞ NỘI VỤ
TỈNH PHÚ KHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 42/LT

____/____/____, ngày ____ tháng ____ năm 1982.

Sq: 60/137884

LƯU TẠO

Căn cứ Nghị quyết số 4/NQ-TVQH, ngày 20-06-1961 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thông tư số 240/TT ngày 09-06-1980 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị định số 15/CP ngày 01-10-1979 của Hội đồng Chính phủ.

Thực hiện quyết định số 05 ngày 14-08-1976 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Khánh, Về việc tập trung giáo dục cải tạo những phần tử có hành vi gây hại cho trật tự an toàn xã hội.

Xét hành vi, tổng hợp trạng và thái độ cải tạo của: Huỳnh Văn Quan từ lúc vào Trại cho đến nay đã cải tạo tiến bộ.

Theo đề nghị của Ông Giám thị Trại: Cải tạo được tiếp tục xét duyệt nhất trí và được Chủ tịch UBND Tỉnh và khách công ý.

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH PHÚ KHÁNH

Đ. A. T. N. H. T. H. A.

Họ và tên : Huỳnh Văn Quan Bí danh : 26/5/1940

Sinh ngày : tháng 5 năm 1940 Đã kết hôn đến tỉnh khác

Sinh quán : Đã kết hôn đến tỉnh khác

Trú quán : 01 Lê Lợi, thị trấn Lam Đông

Quốc tịch : _____ Dân tộc : _____

Đảng phái : _____ Tôn giáo : _____

Tiền sự : Đại úy trưởng toàn phó

Cán tội : _____

Biết bắt ngày 16 tháng 5 năm 1975

Nay được thả về _____

Khi về địa phương, trong sự phải trình lệnh này với UBND địa phương có làm các thủ tục cần thiết, đăng ký hộ khẩu và làm nghĩa vụ công dân.

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH PHÚ KHÁNH

[Handwritten signature and initials]

ỦY BAN NHÂN DÂN
Quận (Huyện) Di Linh
Phường (Xã) Di Linh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số : _____

CHỨNG CHỈ SỐNG CHUNG

Chứng nhận ông Huỳnh Văn Quan
Sinh ngày 01-08-1940 tại Tp Hồ Chí Minh
Căn cước số _____ cấp tại _____ ngày _____
Nghề nghiệp _____ hiện ngụ tại _____

Có trình diện tại Phường:

Bà Nguyễn Thị Nhâm là vợ sinh ngày 1943
Tại Khu vực Bắc Ninh do giấy hôn thú số _____
Cấp tại _____ ngày _____

và những đứa trẻ có tên sau đây:

- 1) Huỳnh Ngọc Khanh sinh năm 1972 tại Di Linh
- 2) Huỳnh Thị Ngọc Dung sinh năm 1974 tại Di Linh
- 3) Huỳnh Thanh Phong sinh năm 1975 tại Tp Hồ Chí Minh
- 4) _____ sinh năm _____ tại _____
- 5) _____ sinh năm _____ tại _____
- 6) _____ sinh năm _____ tại _____
- 7) _____ sinh năm _____ tại _____
- 8) _____ sinh năm _____ tại _____
- 9) _____ sinh năm _____ tại _____
- 10) _____ sinh năm _____ tại _____

Là vợ con đương sự do tờ khai gia đình hôn thú khai sinh xuất trình hiện nay còn sống chung với đương sự.

Chứng chỉ này được cấp phát để tiện dụng và chấp chiếu.

Ngày 4 tháng 12 năm 1989

PHƯỜNG Di Linh



K/THỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Văn Định

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường... Đi Linh.....
Huyện, Quận... Đi Linh.....
Tỉnh, Thành phố... Đen Đông

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số.....571.....
Quyển số.....09



GIẤY KHAI SINH (BẢN SAO)

Họ và tên Hàng Thị Ngọc Dung Nam hay nữ Nữ
Ngày, tháng, năm sinh 01/02/1974
Ngày Một Tháng Hai Năm Một Chín bảy Tư
Nơi sinh Khu vực Đ. Linh Đ. Linh Đ. Linh
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Nhiễm</u>	<u>Hàng Văn Quyền</u>
Tuổi	<u>1943</u>	<u>1940</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nông</u>	<u>Đen Nông</u>
Nơi thường trú	<u>Khu vực Đ. Linh Đ. Linh Đ. Linh</u>	<u>Khu vực Đ. Linh Đ. Linh Đ. Linh</u>
	<u>Đen Đông</u>	<u>Đen Đông</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Nguyễn Thị Nhiễm 1943 Khu vực Đ. Linh Đ. Linh Đ. Linh Đ. Linh

Đang ký ngày 8 tháng 9 năm 1984
TM ỦY BAN NHÂN DÂN
Đ. Linh

Người đứng khai

Vũ Ngọc Trâm Đ. Linh

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 04 tháng 10 năm 1984

TM UBND T^c Đ. Linh

Chị tên, đóng dấu

K/CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Văn Di Linh

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường. Đi Linh
Huyện, Quận. Đi Linh
Tỉnh, Thành phố. Lâm Đồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số. 570
- liên số. 03



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Huỳnh Thanh Phong Nam hay nữ nam
Ngày, tháng, năm sinh ngày mười hai, tháng tư, năm 1975
Nơi sinh Thành phố Hồ Chí Minh
Dân tộc C Kinh Quốc tịch Việt nam

Phân khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Nhiêm</u>	<u>Huỳnh Văn Luan</u>
Tuổi	<u>1943</u>	<u>1940</u>
Dân tộc	<u>C Kinh</u>	<u>C Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt nam</u>	<u>Việt nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Bán buôn</u>	<u>Lao động</u>
Nơi thường trú	<u>Số 1, Lê Lợi - Di Linh</u>	<u>Số 1, Lê Lợi, Di Linh</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Người đứng khai

Đăng ký ngày 6 tháng 9 năm 19 80

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

FCTNC

Vũ Ngọc Triều

CHUNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 4 tháng 12 năm 89

T/M UBND

ký tên, đóng dấu

KỶ CHỨC TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Văn Đính

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường.....

Huyện, Quận.....

Tỉnh, Thành phố **SAIGON**.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3

Số....**1271**.....

Quyền số.....



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên **HIỆNH VĂN QUÂN** Nam hay nữ **Nam**

Ngày, tháng, năm sinh **Ngày một tháng ba, năm một chín bốn mươi**
(1.3.1940)

Nơi sinh **Saigon, 110 đường Boreasse**

Dân tộc..... Quốc tịch.....

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	Trần thị Mão	Hiệp Văn Thân
Tuổi		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nghề nghiệp	không nghề	lâm ruộng
Nơi thường trú	Saigon, bên de la Harne	

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Võ thị Qua, 40 tuổi

Đăng ký ngày **4** tháng **3** năm 19 **40**

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày **tháng 11** năm **1940**

T/M UBND

tên, đóng dấu



KHAI SANH

Số hiệu 343

Tên, họ đủ nhĩ: HUỖNH-NGOC-KHÁNH
Nam
Phối: Ngày ba, tháng mười, năm một ngàn chín trăm
Sanh: bảy mươi hai (03.10.1972)
Ngày, tháng, năm
Tại: Bệnh-Viện Dìlinh
Cha: Huỳnh-văn-Quan
Tên, họ
Tuổi: 32 tuổi
Nghề-nghiệp: Quân-nhân
Cư trú tại: KBC 4052
Mẹ: Nguyễn-thị-Nhiệm
Tên, họ
Tuổi: 29 tuổi
Nghề-nghiệp: Buôn bán
Cư trú tại: Dìlinh, Lâm-Đổng
Vợ: Chánh
Người khai: Huỳnh-văn-Quan
Tên, họ
Tuổi: 52 tuổi
Nghề-nghiệp: Quân-nhân
Cư trú tại: KBC 4052
Ngày khai: 14 tháng 10 năm 1972
Người chứng thứ nhứt: Hoàng-văn-Gia
Tên, họ
Tuổi: 48 tuổi
Nghề-nghiệp: Công-chức
Cư trú tại: Dìlinh
Người chứng thứ nhì: Bùi-Khoa
Tên, họ
Tuổi: 51 tuổi
Nghề-nghiệp: Công-chức
Cư trú tại: Dìlinh

TRICH LUC Y ĐO:

Dìlinh, ngày 17.10.1972

ỦY VIÊN-HO TỊCH XÃ

Nhà in Phương-Hùng - Phan-Lạc

Làm tại XÃ DILINH, ngày 14.10 1972

Người khai,

Hộ lại,

Nhân chứng,

Huỳnh-văn-Quan

Lê-văn-Dư

Hoàng-văn-Gia

Bùi-Khoa.

2/15/90

Kính gửi Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam!

Hôm nay, em viết thư đến xin nhờ quý hội giúp đỡ cho gia đình em được đoàn tụ. Trong thư em có kèm theo hồ sơ và lý lịch của gia đình em, đề nhờ quý hội giúp đỡ về việc bảo lãnh.

- 1) 02 mẫu đơn của HGDCTVN
- 2) 01 Giấy lệnh tha của Bố em
- 3) 01 Giấy chứng chỉ sống chung của Bố mẹ em
- 4) 01 Giấy khai sinh của em
- 5) 01 Giấy khai sinh của em gái
- 6) 01 Giấy khai sinh của em trai
- 8) 01 Giấy CMND của mẹ em
- 7) 01 Giấy bảo lãnh Photo Copy em đã điền rồi

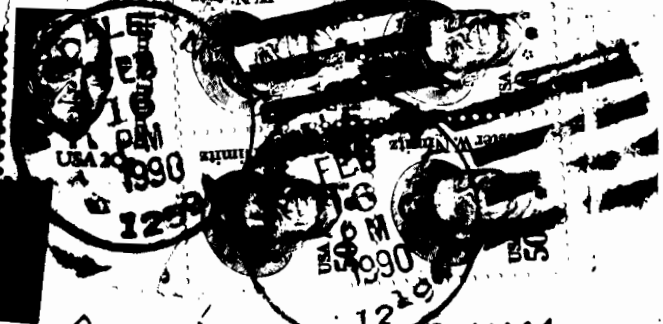
Chứa quý hội, em rất mong muốn sự giúp đỡ này để gia đình chúng em sớm được đoàn tụ. Em xin chân thành cảm ơn quý hội.

Em,



Huỳnh - Ngọc - Khánh

FR KHANH HUYNH



FEB 21 1990

TO: GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIET NAM
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA. 22205-063

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

IV NO. 248347

I. TO BE COMPLETED BY RELATIVE/FRIEND IN U.S.

YOUR NAME: HUYNH NGOC KHANH

YOUR ALIEN STATUS IS: _____

DATE OF BIRTH: 10-3-72U.S. CITIZEN ☐ Number: _____PLACE OF BIRTH: DILINH, VIETNAMPERMANENT RESIDENT ☒ A-27-393-306

ADDRESS IN U.S.: _____

REFUGEE ☐ A- _____BLAUVELT, NY 10913DATE OF ENTRY INTO U.S.: 5/18/85
mo. / day / yearTELEPHONE: (HOME) _____
(WORK) _____FROM WHICH COUNTRY? INDONESIAVOLUNTARY AGENCY WHICH YOU ARE NOW IN CONTACT WITH: United States CatholicConference (USCC)

II. INFORMATION ON APPLICANTS IN VIETNAM

IMPORTANT: *The Principal Applicant (P.A.) is your closest relative to be considered for U.S. entry.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (P.A.): HUYNH VAN QUANADDRESS IN VIETNAM: 1 LÊ LỢI, KHU 3, DILINH, LÂM ĐỒNG, VIETNAMHAVE YOU FILED IMMIGRANT VISA PETITIONS? NO CATEGORY? _____

DATE AND PLACE OF FILING: _____

DOES P.A. HAVE VIETNAMESE EXIT PERMIT? YES _____ NO ☒ NUMBER? _____I AM THE: HUSBAND ☐, WIFE ☐, PARENT ☐, CHILD ☒, BROTHER ☐, SISTER ☐,☐ OTHER (specify): _____ OF THE PRINCIPAL APPLICANT.

List below the persons to be considered for admission to the U.S. In the column MS (Marital Status) indicate married (M), divorced (D), widowed (W), or single (S).

NAME IN VIETNAMESE ORDER	DATE OF BIRTH mo/da/yr	PLACE OF BIRTH	SEX	MS	RELATION TO P.A.	ADDRESS IN VIETNAM
1. * HUYNH VAN QUAN	3/1/40	SAIGON	M	✓	Principal Applicant	1 LÊ LỢI, KHU 3
2. HUYNH THI NHIEM	1/1/43	HÀ BẮC	F	✓	wife	DILINH, LÂM ĐỒNG
3. NGUYEN THI NGOC DUNG	2/1/74	LÂM ĐỒNG	F		child	VIETNAM
4. HUYNH THANH PHONG	4/12/75	SAIGON	M		child	
5.	/ /					
6.	/ /					
7.	/ /					
8.	/ /					
9.	/ /					
10.	/ /					
11.	/ /					
12.	/ /					
13.	/ /					
14.	/ /					

III. FAMILY TREE

THE INFORMATION BELOW RELATES TO YOU, THE U.S.A. RELATIVE.

List all of your relatives requested below even if they are already listed on Page 1. Please include relatives who are already in the U.S.A. or other countries as well as those in Vietnam. We must establish your entire family. (If there is not enough room, continue on separate sheet.)

NAME	SEX	DATE OF BIRTH mo/day/yr	COUNTRY OF BIRTH	MARRIED? (circle one)	LIVING or DEAD?	ADDRESS
A. Your husband/wife:	M/F			Yes/No		
B. Your other husbands/wives:	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
C. Your children:	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
D. Your parents:						
HUYNH VAN QUAN	M/F	3/1/40	VIETNAM	Yes/No	Living	1 LE LOI, KHU 3, DI LINH, LAM DONG, VIETNAM
NGUYEN THI NHIEM	M/F	1943	VIETNAM	Yes/No	Living	Same
E. Your brothers/sisters:						
(1) NGUYEN THI NGOC DUNG	M/F	2-1-74	VIETNAM	Yes/No	Living	Same
(2) NGUYEN THANH PHONG	M/F	4-12-75	VIETNAM	Yes/No	Living	Same
(3)	M/F			Yes/No		
(4)	M/F			Yes/No		
(5)	M/F			Yes/No		
(6)	M/F			Yes/No		

IV. (A) U.S. GOVERNMENT EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was a U.S. Government employee, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE: _____

AGENCY: ☐ EMBASSY, ☐ USAID/USOM, ☐ CORDS, ☐ USIS, ☐ USARV/MACV/DAO, ☐ OTHER

SECTION/DIVISION/OFFICE: _____

LAST POSITION: _____ LAST GRADE: _____

DURATION OF EMPLOYMENT: FROM _____ TO _____ PLACE: _____

NAME OF LAST SUPERVISOR: _____ REASON FOR SEPARATION: _____

SECTION/DIVISION/OFFICE: _____

LAST POSITION: _____ LAST GRADE: _____

DURATION OF EMPLOYMENT: FROM _____ TO _____ PLACE: _____

NAME OF LAST SUPERVISOR: _____ REASON FOR SEPARATION: _____

IV. (B) U.S. GOVERNMENT TRAINING OR SCHOOLING IN VIETNAM

Was any training or schooling provided by the U.S. Government for the Principal Applicant or any accompanying relative? Yes ☐ No ☐

FOR: (NAME) _____

DATE:	FROM	-	TO	:	SCHOOL	:	PLACE	:	DESCRIBE
				:		:		:	
				:		:		:	
				:		:		:	

V. PRIVATE EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for a U.S. company or organization, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE: _____ JOB TITLE: _____

COMPANY/ORGANIZATION: _____ SUPERVISOR'S NAME: _____

PLACE: _____ FROM: _____ TO: _____

JOB DESCRIPTION: _____

EMPLOYEE NO.: _____ BADGE NO.: _____ PAYROLL NO.: _____

REASON FOR SEPARATION: _____

NAME OF PREVIOUS COMPANY/ORGANIZATION: _____

PREVIOUS JOB TITLE: _____ SUPERVISOR'S NAME: _____

PLACE: _____ FROM: _____ TO: _____

JOB DESCRIPTION: _____

EMPLOYEE NO.: _____ BADGE NO.: _____ PAYROLL NO.: _____

REASON FOR SEPARATION: _____

VI. TRAINING OR SCHOOLING OUTSIDE VIETNAM

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was trained or educated outside Vietnam, please complete this section.

NAME OF STUDENT/TRAINEE: _____ NAME OF SCHOOL: _____

DESCRIPTION OF COURSES: _____

PLACE: _____ DEGREE/CERTIFICATE: _____

WHO PAID FOR THE TRAINING? _____

DURATION OF TRAINING: FROM _____ TO _____

NAME OF STUDENT/TRAINEE: _____ NAME OF SCHOOL: _____

DESCRIPTION OF COURSES: _____

PLACE: _____ DEGREE/CERTIFICATE: _____

WHO PAID FOR THE TRAINING? _____

DURATION OF TRAINING: FROM _____ TO _____

VII. VIETNAMESE GOVERNMENT OR MILITARY SERVICE

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for the Vietnamese Government or served in the Vietnamese military prior to 1975, please complete this section.

NAME OF PERSON: HUYNH VAN QUAN MINISTRY OR MILITARY UNIT: INFANTRY DIVISION
TITLE OR RANK: CAPTAIN PLACE: 44/23 I.D # 60/137884
FROM: _____ TO 3/75 JOB DESCRIPTION: _____
LIST ANY AWARDS, COMMENDATIONS, OR MEDALS RECEIVED FROM THE U.S. GOVERNMENT: _____

DID YOUR RELATIVES WORK CLOSELY WITH AMERICANS? YES ☐ NO ☐ IF YES, PLEASE DESCRIBE: _____

NAMES/RANKS OF ANY AMERICAN ADVISORS: _____

VIII. RE-EDUCATION

DID THE PRINCIPAL APPLICANT OR ANY ACCOMPANYING RELATIVE SPEND TIME IN REEDUCATION? YES ☒ NO ☐

NAME: HUYNH VAN QUAN DURATION: FROM 3/16/75 TO 3/30/82
NAME: _____ DURATION: FROM _____ TO _____

IX. REMARKS

Are there any special considerations or comments that would affect your relatives' eligibility?

Ex. Political prisoner

IF MORE SPACE IS NECESSARY FOR YOU TO ADD MORE COMPLETE INFORMATION ABOUT ANY OF THE ITEMS REQUESTED ON THIS AFFIDAVIT, PLEASE WRITE THAT INFORMATION ON A SEPARATE SHEET TO BE ATTACHED TO THE AFFIDAVIT. THIS WILL BE NECESSARY IF MORE THAN ONE FAMILY MEMBER WORKED FOR THE U.S. GOVERNMENT, A U.S. COMPANY, OR THE VIETNAMESE GOVERNMENT.

X. NOTARIZATION

I swear that the above information is true. I understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

Khach H. H. H.
(Signature of Applicant)

Subscribed and sworn to me
this 19th day of December, 1989

Louise T. Amtram
(Signature of Notary)

My commission expires: 4-30-91

LOUISE T. AMTRAM
SEAL OF NOTARY Notary Public, State of New York
No. 03-4607232
Residing in Rockland County
Commission Expires 4-30-91

NOTE: If you are a refugee or Permanent Resident Alien, please attach a copy of your I-94 (refugee) or I-151/I-551 (Permanent Resident Alien) green card to the completed affidavit. Do not photocopy your Naturalization Certificate.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 230.072068

Họ tên NGUYỄN THỊ NHIỆM



Sinh ngày 1943

Nguyên quán Xuân hòa

Võ giàng, Hà bắc

Nơi thường trú Di linh

Di linh, Lâm đồng

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Sẹo chấm C, 3CM trên
trước đầu ngón tay phải

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 13 tháng 11 năm 1978

KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHỐ TRƯỜNG-TY

Trương Văn

CONTROL

~~Card~~
~~Doc. Request; Form~~
~~Release Order~~
~~Computer~~
~~Form "D"~~
~~ODP/Date~~
~~Membership; letter~~

4/21/90